

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 18- 5- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị

2. Bà Trần Thị Nơ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy - là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Nguyên Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28 /2018/HSST, ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Kiên T sinh ngày 10/8/1982. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú hiện nay: Số nhà 2B, tổ 57, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Ng (đã chết). Có vợ Nguyễn Thị Thu Tr và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: chưa có án tích

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 14/11/2017 đến ngày 17/11/2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 “ vắng mặt”

Trú tại: thôn Ninh T, xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 “ vắng mặt”

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 “ vắng mặt”

Đều trú tại: thôn T, xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/11/2017, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D rủ nhau chung tiền mua ma túy đá về cùng sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T điện thoại cho Phạm Kiên T, sinh năm 1982, trú tại Tổ 57, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hỏi mua ma túy đá, T đồng ý và thống nhất địa điểm giao ma túy tại thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. T điều khiển xe máy WAVE sơn màu xanh, biển kiểm soát 20L1-2358 đi đến khu vực gần khách sạn Kim Cương ở phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gặp và mua 03 gói ma túy đá với giá 1.400.000 đồng (gồm 01 gói ma túy giá 800.000 đồng và 02 gói ma túy giá 300.000 đồng) của một người phụ nữ khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, T lấy một ít ma túy từ gói 800.000 đồng cho vào 01 túi nilon màu trắng, dùng tờ tiền 2.000 đồng gói lại rồi cất vào trong ví giả da, số ma túy còn lại T cất giấu vào túi quần bên phải. Sau đó, T đến nhà Lê Trí V, sinh năm 1986, trú tại phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình rủ V về thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà chơi. Khi đến thị trấn Hưng Hà, T điện thoại cho Nguyễn Văn T thống nhất địa điểm giao dịch mua bán tại nhà nghỉ Gia Phúc ở khu Đầm Chàng 2, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T chờ ở trước cửa nhà nghỉ rồi đưa Phạm Kiên T và Lê Trí V lên phòng 202. Tại phòng 202, có Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Th là bạn của T. T lấy 03 gói ma túy đặt lên giường, Nguyễn Văn D nói “Để cho em gói 300.000”, T đồng ý. D lấy 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng) đưa cho T, T cầm tiền cất vào ví, D cầm 01 gói ma túy ở trên giường để lên bàn uống nước trước mặt mình. Sau khi T bán ma túy cho D xong, Nguyễn Văn Th nói với T “Bán cho em gói 300.000”, T đồng ý, Th lấy 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng) đưa cho T. T cầm tiền cất vào ví, Th cầm gói ma túy để lên mặt bàn uống nước trước mặt mình. Đúng lúc này thì bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại mặt bàn uống nước trong phòng nghỉ 202 nhà nghỉ Gia Phúc 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt, Nguyễn Văn D khai nhận đó là gói ma túy đá của mình vừa mua của Phạm Kiên T (ký hiệu là M1) và 01 túi nilon màu tím bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt, Nguyễn Văn Th khai nhận đó là gói ma túy đá của mình vừa mua của Phạm Kiên T (ký hiệu là M2). Thu giữ trên giường trước mặt Phạm Kiên T 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt và thu giữ trong ví giả da của T 01 túi nilon trong suốt được gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, bên trong chứa các hạt tinh

thể trong suốt, T khai nhận đó là 02 gói ma túy đá của T (ký hiệu là M3). Tiếp tục kiểm tra, Cơ quan Công an thu giữ trên nền nhà phòng nghỉ 202 một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút một đầu được gắn với ống thủy tinh hình chữ U bằng băng dính đen, ống thủy tinh có đường kính 01cm) của Nguyễn Văn D; thu giữ của Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Landrover; thu giữ của Phạm Kiên T 01 ví giả da bên trong có 1.990.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng và 01 chiếc xe máy WAVE sơn màu xanh, biển kiểm soát 20L1-2358.

Tại Bản kết luận giám định số 436/KLGD - PC54 ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu M1 thu của Nguyễn Văn D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0285 gam. Mẫu M2 thu của Nguyễn Văn Th gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0335 gam. Mẫu M3 thu của Phạm Kiên T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1568 gam. Methamphetamine STT 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-HH ngày 06 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Kiên T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Kiên T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Kiên T từ 07 (Bảy) năm 06(sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng, án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T trình bày bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, tại Phòng nghỉ 202 nhà nghỉ Gia Phúc ở khu Đãn Chàng 2, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Phạm Kiên T đã có hành vi bán trái phép 0,0285 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn D với giá 300.000 đồng; bán trái phép 0,0335 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn Th với giá 300.000 đồng và tàng trữ 0,1568 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích bán thu tiền, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 50 phút ngày 14/11/2017. Biên bản khám xét, biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 14/11/2017. Lời khai của người làm chứng: anh Lê Trí Vĩ, sinh năm 1986, trú tại số nhà 27, ngõ 85, tổ 9, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình và anh Nguyễn V Đạt, sinh năm 1996, trú tại khu Đãn Chàng 2, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988, trú tại thôn Ninh Thôn, xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà; Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 và Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 cùng trú tại thôn Tân Dân, xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh D và anh Th để thu tiền của bị cáo Phạm Kiên T đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo T khỏi cuộc sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho chính bản thân bị cáo và mọi người đã xâm phạm đến Chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự trị an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân thân tốt thể hiện bị cáo T không có tiền án, tiền sự. Do bị cáo T mong muốn thu lợi bất chính cho nên đã phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo T là bộ đội xuất ngũ đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tại phiên tòa bị cáo T tranh luận: hành vi bị cáo bán ma túy cho 02 người với số lượng ít mà bị đề nghị mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Ông Kiểm sát viên đối đáp lại là hành vi bị cáo bán ma túy cho 02 người vào ngày 14/11/2017 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo T, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T và sau đó bị cáo T không có ý kiến gì. Chứng cứ buộc tội của ông Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ thể hiện tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Phạm Kiên T khai nhận: Ngày 14/11/2017, T đi đến khu vực gần khách sạn Kim Cương ở phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình gặp và mua 03 gói ma túy đá với giá 1.400.000 đồng (gồm 01 gói ma túy giá 800.000 đồng và 02 gói ma túy giá 300.000 đồng) của một người phụ nữ khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho T nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,0285 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D và 0,0335 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng của Nguyễn Văn Th vào ngày 14/11/2017; xét thấy số lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự, T, D và Th không có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính đối với T, D và Th là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Lê Trí V là người đi cùng bị can Phạm Kiên T nhưng khi đi anh V không biết T cất giấu ma túy để bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh V là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Lê Văn Huỳnh, sinh năm 1987, trú tại thôn Gia Lạp, xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà là chủ nhà nghỉ Gia Phúc: Anh Huỳnh không biết việc mua bán trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ 202 giữa T và T, D, Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh Huỳnh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Landrover quản lý của Nguyễn Văn T: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị Hải, sinh năm 1981, trú tại thôn Tân Dân, xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà (vợ của T). Chị Hải cho T mượn vào ngày 13/11/2017, không biết T sử dụng vào mục đích liên lạc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Hải. Chiếc xe máy WAVE sơn màu xanh, biển kiểm soát 20L1-2358: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra xác minh, hết thời hạn điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên đã tách ra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Phạm Kiên T, khai nhận: Chiều ngày 13/11/2017, Nguyễn Văn T gọi điện cho T nhờ mua hộ ma túy đá, T đồng ý và bảo T gửi tiền cho T. Đến sáng ngày 14/11/2017, T nhận được số tiền 1.400.000 đồng do Nguyễn Văn T gửi qua dịch vụ xe bus Hoàng Hà. Tuy nhiên Nguyễn Văn T không thừa nhận đã gửi tiền cho T để mua ma túy. Tại Biên bản xác minh với văn phòng nhận ký gửi của hãng xe bus Hoàng Hà tại huyện Hưng Hà không có việc T đã gửi tiền cho T. Tại phiên tòa bị cáo T khai đã nhận tiền của nhân viên xe bus Hoàng Hà nhưng không biết chính xác là ai.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là lao động tự do trong độ tuổi lao động có thu nhập 3.000.000đồng/ tháng và đang ở cùng với gia đình phù hợp với biên bản xác minh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã xác minh đối với bị cáo T và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong số 436/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu của Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Phạm Kiên T ghi: “ Hoàn lại đối tượng giám định bao gồm: 0,0140,gam(Không phải không nghìn một trăm bốn mươi gam) mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm

phong số 436/KLGD , kí hiệu M1”; 0,0220,gam (Không phải không nghìn hai trăm hai mươi gam) mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm phong số 436/KLGD , kí hiệu M2”; 0,1354,gam (Không phải một nghìn ba trăm năm mươi tư gam) mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm phong số 436/KLGD , kí hiệu M3”; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá và 03 mảnh nilon trong suốt có kích thước 1,5x1,5cm,

Tổng số tiền 1.990.000 đồng thu được của bị cáo T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà thu giữ số tiền 600.000 đồng là tiền bị cáo Phạm Kiên T có được từ việc bán ma túy và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gói ma túy. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 602.000 đồng và trả lại bị cáo T 1.390.000đồng 01 (một) ví giả da.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước:

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Kiên T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Kiên T 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 14 tháng 11 năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 phạt bị cáo Phạm Kiên T 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong số 436/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu của Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Phạm Kiên T ghi: “Hoàn lại đối tượng giám định bao gồm: 0,0140,gam (Không phải không nghìn một trăm bốn mươi gam) mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm phong số 436/KLGD , kí hiệu M1”; 0,0220,gam (Không phải không nghìn hai trăm hai mươi gam) mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm phong số 436/KLGD , kí hiệu M2”; 0,1354,gam (Không phải một nghìn ba trăm năm mươi tư gam) mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm phong

số 436/KLGD , kí hiệu M3”; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá và 03 mảnh nilon trong suốt có kích thước 1,5x1,5cm. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 602.000đồng. Trả lại bị cáo T 01 (một) ví giả da và số tiền 1.390.000đồng (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Kiên T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 5 năm 2018). Anh D, anh Th và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Bị cáo T;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng